TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v "tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Trung Thống.
2. Ông Thạch Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2025 và ngày 30/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-DS, ngày 13/8/2025 , Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2025/QĐST-DS, ngày 29/8/2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS, ngày 08/9/2025 và Thông báo về việc tiếp tục phiên toà số: 24/TB-TA, ngày 17/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị G, sinh năm 1976 (có mặt).
Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị G là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 09/12/2021dl bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Kim T (tên gọi khác là vợ Ba C) làm đầu thảo, dây hụi tháng 2.000.000 đồng, dây hụi có 30 phần, 01 tháng khui 01 lần vào ngày 09 dương lịch, hụi khui theo hình thức bỏ thăm, ai bỏ thăm cao thì được hốt, đầu thảo hưởng hoa hồng là 800.000 đồng, khi tham gia giao dịch

hụi đầu thảo có giao danh sách cho hụi viên, lúc hụi viên đóng hụi sống cho đầu thảo có ghi vào sổ của đầu thảo, đầu thảo không có ghi giấy tờ hay biên nhận gì cho hụi viên, dây hụi này bà tham gia 01 phần lấy tên trong danh sách hụi là G, bà là người trực tiếp đi giao dịch kêu thăm hụi. Dây hụi này bà đóng được 26 lần hụi sống, đến lần khu hụi thứ 27 ngày 09/4/2024dl bà kêu 3.600.000 đồng hốt được số tiền là 52.000.000 đồng, sau 10 ngày khui thì bà T giao tiền hụi cho bà, lúc giao tiền hụi thì bà T xin mượn lại hết số tiền để trả tiền nhà nước và hứa là 10 ngày sau sẽ trả lại tiền cho bà nhưng khi đến hẹn 10 ngày thì bà T không trả tiền cho bà, bà có đến gặp và đòi rất nhiều lần mà bà T toàn hứa hẹn mãi không trả.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Kim T trả số tiền hụi mà bà đã hốt là 52.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Kim T là bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Nguyễn Kim T là bị đơn vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Kim T là bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay bà G thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà đồng ý trừ lại tiền hụi do bà kêu hụi vượt quá mệnh giá của dây hụi, số tiền 52.000.000 đồng – 4.800.000 đồng (03 phần hụi sống) – 800.000 đồng (đầu thảo), còn lại số tiền 46.400.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án bà T có trả cho bà số tiền 12.000.0000 đồng, còn lại 34.400.000 đồng, bà yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả số tiền này cho bà.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án được đưa ra xét xử vào ngày 08/9/2025, sau đó Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ, do đó vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và

nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo Điều 70, 72 BLTTDS còn vắng mặt các buổi hòa giải dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ kiện Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 15, Điều 18 của Nghị Định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về "họ, hụi, biêu, phường";

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị G.

Buộc bà Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị G số tiền hụi 34.400.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng*) đối với dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 09/12/2021dl.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị đơn phả chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Kim T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt lần thứ 02 không có lý do căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Tại phiên tòa bà Phạm Thị G yêu cầu bà Nguyễn Kim T trả cho bà số tiền hụi là 34.400.000 đồng đối với dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 09/12/2021dl, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Kim T là bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.

Xét thấy bà T là chủ hụi, chưa đến thời gian chấm dứt dây hụi nhưng bà T tự tuyên bố bể hụi, đến nay bà chưa giao tiền hụi cho bà G là bà T đã vi phạm nghĩa vụ chủ hụi vì không thu phần hụi của các thành viên theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường, được Chính quyền địa phương và các hụi viên chơi chung trong dây hụi xác nhận bà G có tham gia chơi hụi do bà T làm đầu thảo, tham gia 01 phần đóng được 26 lần hụi sống, đến lần khui thứ 27 thì bà G kêu hốt hụi nhưng bà T ngưng khui hụi và chưa giao tiền hụi cho bà G, lời khai này phù hợp với lời trình bày của bà G, nên bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền hụi còn nợ, cụ thể dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 09/12/2021dl, phải trả 34.400.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên , Hội đồng xét xử xét thầy cần buộc bà T trả cho bà G số tiền hụi 34.400.000 đồng đối với dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 09/12/2021dl.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Kim T phải chịu án phí có giá ngạch.

Do được chấp nhận yêu cầu nên bà Phạm Thị G không phải chịu án phí và hoàn trả lại cho bà G số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 15, Điều 18 của Nghị Định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về "họ, hụi, biêu, phường";

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị G.

Buộc bà Nguyễn Kim T phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị G số tiền hụi 34.400.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng*) đối với dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 09/12/2021dl.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Kim T phải chịu 1.720.000 đồng.

Bà Phạm Thị G không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị G 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005194 ngày 19/02/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu (nay là Phòng Thi hanh án dân sự khu vực 11 – Vĩnh Long).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long.
-VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long.
-THADS tỉnh Vĩnh Long.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Trúc Linh